III. CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU, TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

32. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
CHUYÊN ĐỀ 1

1. Mã học phần: HMO8167

2. Số tín chỉ: 2 (0/30/120)

3. Học phần tiên quyết:

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Giảng viên:

Các giảng viên, cán bộ, chuyên gia về Thuỷ văn và tài nguyên nước (*Theo quy định của ĐHQGHN*).

6. Mục tiêu của học phần:

6.1. Mục tiêu chung: Nghiên cứu, phân tích và hiểu sâu về lĩnh vực cụ thể của Thuỷ văn và Tài nguyên nước nhằm đóng góp vào lĩnh vực kiến thức chung hoặc giải quyết một vấn đề cụ thể.

6.2. Mục tiêu cụ thể

a) Kiến thức: Trang bị cho NCS những kiến thức chuyên sâu về một vấn đề của Thuỷ văn và tài nguyên nước.

b) Kỹ năng: Trang bị kỹ năng sử dụng phương pháp nghiên cứu hiện đại, thu thập và phân tích dữ liệu, đưa ra kết luận và đề xuất giải pháp. NCS được khuyến khích xây dựng mạng lưới nghiên cứu và hợp tác với các đồng nghiệp trong và ngoài trường đào tạo, tạo cơ hội để NCS hợp tác với các chuyên gia và tổ chức khác.

c) Mức tự chủ và trách nhiệm: Trang bị ý thức tự học, tự nghiên cứu, phân tích thông qua việc tìm kiếm, thu thập, tổng hợp, phân tích các tài liệu liên quan đến nội dung chuyên đề. NCS tự giải quyết vấn đề và chịu trách nhiệm cho kết quả của mình. Phát triển kỹ năng quản lý dự án, bao gồm quản lý nguồn lực, thời gian, và giao tiếp hiệu quả.

7. Tóm tắt nội dung học phần

Nghiên cứu, phân tích và hiểu sâu về lĩnh vực cụ thể của Thuỷ văn và Tài nguyên nước nhằm đóng góp vào lĩnh vực kiến thức chung hoặc giải quyết một vấn đề cụ thể. sử dụng phương pháp nghiên cứu hiện đại, thu thập và phân tích dữ liệu, đưa ra kết luận và đề xuất giải pháp. Trình bày kết quả thu được dưới dạng một báo cáo chuyên đề theo nội dung và hình thức được quy định.

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

8.1. Kiến thức (*Course Knowledge* – CK)

- CK1: NCS hiểu được các khái niệm chính và nội dung cần thực hiện;

- CK2: NCS qua phân tích, tổng hợp và tính toán để giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực Thuỷ văn và Tài nguyên nước. Trình bày kết quả thu được dưới dạng một báo cáo chuyên đề theo nội dung và hình thức được quy định.

8.2. Kỹ năng (*Course Skill* – CS)

- CS1: NCS có được kỹ năng thu thập, tính toán, phân tích dữ liệu, xây dựng bảng số liệu, đồ thị, bản đồ; Đánh giá và sử dụng các nguồn thông tin đáng tin cậy.

- CS2: NCS sẽ có Làm việc nhóm hiệu quả, Đưa ra và thúc đẩy ý kiến xây dựng tích cực. NCS có kỹ năng giao tiếp, phối hợp chuẩn bị và thuyết trình kết quả nghiên cứu.

8.3. Mức tự chủ và trách nhiệm (*Course Responsibility* – CR)

- CS1: NCS cởi mở, sẵn sàng tìm kiếm, thu thập, tổng hợp, phân tích các tài liệu;

- CR2: NCS sẽ hoàn toàn tự học, tự nghiên cứu, phân tích thông qua việc tìm kiếm, thu thập, tổng hợp các tài liệu liên quan. Thực hiện nghiên cứu một cách minh bạch và có trách nhiệm.

9. Ma trận liên kết chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT

CĐR CTĐT	PK1	PK2	PK3	...	PS1	…	PR1	…
Mức đóng góp của học phần	4	4	5	...	5	...	5	…

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

STT	Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Mô tả	Chuẩn đầu ra cần đo được
1	Cuối kỳ	100 %	*- Hình thức đánh giá: Báo cáo thuyết trình* *- Thang điểm đánh giá: 10/10*	CK1-2, CS1-2, CR1-2
	Tổng	100%		

11. Học liệu

11.1 Học liệu bắt buộc (tác giả, tên giáo trình, nhà xuất bản, năm xuất bản):

- Theo hướng dẫn của giáo viên.

11.2 Học liệu tham khảo (tác giả, tên giáo trình, nhà xuất bản, năm xuất bản):

- Thông tin trên Web.

- Các bài báo trên các tạp chí.

12. Nội dung chi tiết học phần và liên kết nội dung với chuẩn đầu ra

Chương/ mục	**Tiêu đề/Nội dung**	**Chuẩn đầu ra của học phần**
1	Lựa chọn vấn đề/đề tài	

2	Thu thập tài liệu, nghiên cứu, tổng quan vấn đề/đề tài	CK5, CS5, CR5
3	Phân tích, lựa chọn phương pháp nghiên cứu	

4	Tính toán thử nghiệm	
5	Hiển thị, đánh giá, phân tích kết quả	
6	Nhận xét kết quả	
7	Trình bày kết quả nghiên cứu dưới dạng báo cáo theo nội dung và hình thức quy định	
8	Trình bày/thuyết trình báo cáo kết quả	